

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024428	Trần Thị Thúy	An	17/12/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2354801024429	Nguyễn Văn Gia	Bảo	09/09/2008			5	5.5				6.0		5.7
3	2354801024430	Nguyễn Văn	Cánh	06/03/2008			9	6.0				6.5		6.7
4	2354801024431	Cao Khánh	Duy	25/03/2008			6	8.3				6.8		7.1
5	2354801024432	Đặng Hoàng	Duy	25/02/2008			5	5.0				0.0		2.0
6	2354801024433	Mai Thị Tuyết	Duyên	23/03/2008			5	5.0				0.0		2.0
7	2354801024435	Nguyễn Nhựt	Hanh	10/12/2006			8	7.0				7.3		7.3
8	2354801024436	Phạm Thanh	Hiên	06/06/2008			7	5.8				6.5		6.4
9	2354801024437	Trần Bảo	Huy	26/02/2008			6	7.3				6.5		6.6
10	2354801024438	Lương Văn	Khánh	23/11/2008			6	7.5				6.8		6.9
11	2354801024439	Võ Tuấn	Kiệt	14/08/2008			6	7.8				8.0		7.7
12	2354801024440	Trần Nguyễn Thiên	Kim	11/07/2008			9	7.0				4.3		5.6
13	2354801024441	Nguyễn Thị Trúc	Lam	05/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2354801024442	Nguyễn Khánh	Linh	18/02/2008			7	8.3				7.5		7.6
15	2354801024443	Nguyễn Ngọc Cẩm	Ly	28/10/2008			7	6.3				9.8		8.5
16	2354801024444	Nguyễn Thị Kiều	My	01/11/2008			8	8.0				9.8		9.1
17	2354801024445	Nguyễn Hoài	Nam	13/09/2008			7	7.0				5.8		6.3
18	2354801024446	Lê Khánh	Ngọc	01/02/2008			5	5.0				9.3		7.6
19	2354801024447	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	10/09/2008			8	7.8				8.3		8.1
20	2354801024448	Võ Thị Thúy	Nhi	29/11/2008			6	5.0				5.5		5.4
21	2354801024449	Lê Bảo	Phát	03/09/2008			6	7.5				5.0		5.8
22	2354801024450	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/02/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2354801024451	Đào Văn	Đoàn	06/10/2007			6	6.0				9.0		7.8
24	2354801024453	Nguyễn Bảo Kim	Thanh	04/05/2008			8	7.5				6.0		6.7
25	2354801024454	Lê Thị Phương	Thảo	25/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2354801024455	Nguyễn Minh	Thư	04/09/2008			5	5.0				8.5		7.1
27	2354801024457	Võ Thị Huyền	Trân	21/06/2008			7	8.0				9.3		8.6
28	2354801024458	Nguyễn Bảo	Trọng	13/10/2008			6	6.0				5.5		5.7
29	2354801024459	Thái Minh	Trung	29/01/2008			6	5.8				5.8		5.8
30	2354801024460	Lê Triệu	Vý	20/11/2008			7	7.8				7.8		7.7
31	2354801024461	Huỳnh Văn	Vỹ	13/04/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm